| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 9 - AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Bản án số: 124/2025/DS-ST<br>Ngày: 17-9-2025<br>V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp tài sản". | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thành Thật và bà Huỳnh Thị Thuý Hoa

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đoàn Quốc Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - An Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 481/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 191/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V2);

Địa chỉ trụ sở: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S - A P, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Hàn Ngọc V –Tổng giám đốc;

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Võ Văn T – Giám đốc THN Trực tiếp và XLN Vùng ĐBSCL (theo Giấy ủy quyền số 232398.24 ngày 23/10/2024 của Giám đốc Khối Mạng lưới kinh doanh Ngân hàng bán lẻ – Ngân hàng TMCP Q);

*Người được uỷ quyền lại:* Ông Trần Minh P, ông Từ Đức V1, ông Nguyễn Anh T1, ông Lâm Minh T2 – chức vụ: cán bộ Ngân hàng TMCP Q tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 144233.25 ngày 29/5/2025 (Ông V1 có mặt).

Địa chỉ liên lạc: Số C L, phường L, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Phan Thị Kim N, sinh năm: 1993,

Cư trú tại: Số F Rạch B, khóm T, phường L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V2) trình bày:*

Ngày 23/08/2023, giữa Ngân hàng TMCP Q với bà Phan Thị Kim N có ký kết với nhau Hợp đồng tín dụng số 4459221.23, số tiền cho vay 576.000.000 đồng, thời hạn 72 tháng, mục đích vay: bổ sung vốn mua xe ô tô, lãi suất tại thời điểm giải ngân là: 11,5%/năm.

Cùng ngày 23/08/2023, V2 đã giải ngân cho bà Phan Thị Kim N với số tiền 576.000.000 đồng theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 4459221.23 theo đúng yêu cầu của bà Phan Thị Kim N và phù hợp với quy định của Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng tín dụng, bà N đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến thời điểm 05/02/2025, bà N chỉ trả được 96.000.000 đồng tiền gốc và 61.352.888 đồng tiền lãi. Mặc dù V2 đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ nhưng bà N vẫn không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng. Khoản nợ của bà N đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 23/09/2024.

Tạm tính đến ngày 05/02/2025, bà N còn nợ V2 tổng số tiền là 514.409.100 đồng (Năm trăm mười bốn triệu, bốn trăm lẻ chín ngàn, một trăm đồng), trong đó: nợ gốc là: 480.000.000 đồng; nợ lãi: 29.563.560 đồng; nợ lãi quá hạn: 4.845.540 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc bà Phan Thị Kim N trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q toàn bộ số tiền còn chưa thanh toán theo quy định tại HĐTD, số tiền tạm tính đến ngày 05/02/2025 là: 514.409.100 đồng (Năm trăm mười bốn triệu, bốn trăm lẻ chín ngàn, một trăm đồng), trong đó: nợ gốc là: 480.000.000 đồng; nợ lãi: 29.563.560 đồng; nợ lãi quá hạn: 4.845.540 đồng.

Bà Phan Thị Kim N còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc, nợ lãi chậm trả, phí theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 06/02/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản tiền phải trả VIB theo quy định tại các hợp đồng tín dụng.

2. Kể từ ngày Bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà bà Phan Thị Kim N không trả được toàn bộ khoản nợ thì VIB được tự mình và/hoặc có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là: xe ô tô khách, nhãn hiệu FORD, số loại: JX6581TA-M5, số khung: RL3DLT6MMPSR54886, số máy: P6P31578DURATORQ4D225H, biển số: 67H-035.29, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 67 013493 do Phòng CSGT Công an tỉnh A cấp ngày 22/08/2023, theo Hợp đồng thế chấp.

*Bị đơn Phan Thị Kim N vắng mặt:*

Không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Toà án; không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham dự các phiên tòa do Tòa án triệu tập.

*Tại phiên tòa:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2025, bà Phan Thị Kim N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 594.724.668 đồng (trong đó: vốn gốc là 480.000.000 đồng, lãi trong hạn là 6.196.668 đồng, lãi quá hạn là 108.528.000 đồng). Ngân hàng yêu cầu bà Phan Thị Kim N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18 tháng 9 năm 2025 cho đến khi bà Phan Thị Kim N thực hiện trả hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4459221.23 ngày 23/8/2023. Đồng thời yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 4459992.23 ngày 23/8/2023 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V2) với bà Phan Thị Kim N để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng nhiều lần vắng không có lý do, không tham gia các phiên hòa giải, công khai chứng cứ là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q. Buộc bà Phan Thị Kim N phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q với số tiền vốn gốc, lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp bà Phan Thị Kim N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 4459221.23 ngày 23/8/2023 để thu hồi nợ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của bà Phan Thị Kim N theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng tín dụng được coi là đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bà N theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Theo Phiếu xác minh ngày 23/7/2025 do Công an phường L cung cấp thì bà Phan Thị Kim N có đăng ký cư trú tại số F Rạch B, khóm T, phường L, tỉnh An Giang, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.3] Tại phiên tòa, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Hợp đồng tín dụng số 4459221.23 ngày 23/8/2023 giữa Ngân hàng với bà Phan Thị Kim N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp đồng này có giá trị pháp lý và phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm giao kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía bà Phan Thị Kim N đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà N có nghĩa vụ trả vốn, lãi tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2025 là 594.724.668.đồng (trong đó: vốn gốc là 480.000.000 đồng, lãi trong hạn là 6.196.668 đồng, lãi quá hạn là 108.528.000 đồng) là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, do bà Phan Thị Kim N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc với Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 4459992.23 ngày 23/8/2023. Xét thấy, hợp đồng thế chấp này đã được các bên tự nguyện xác lập, có chứng nhận của văn phòng công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật nên trường hợp bà Phan Thị Kim N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để đảm bảo thi hành án phù hợp với quy định tại Điều 303, 307 và các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.3] Về việc xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp, do nguyên đơn không xác định được vị trí và hiện trạng của tài sản thế chấp đang ở đâu, do đó

nguyên đơn có đơn đề nghị yêu cầu Toà án không tiến hành việc xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp theo quy định pháp luật, mà căn cứ vào Hợp đồng thế chấp để giải quyết theo quy định pháp luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, không tham dự phiên tòa và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Thị Kim N phải chịu 27.788.987 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V2) được nhận lại 12.285.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003139 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh A).

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463; Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 303, 307 và các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 2 Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V2) đối với bà Phan Thị Kim N.

Buộc bà Phan Thị Kim N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V2) tổng số tiền 594.724.668.đồng (Năm trăm chín mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, sáu trăm sáu mươi tám đồng), trong đó: vốn gốc là 480.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu đồng), lãi tính đến ngày 17/9/2025, lãi trong hạn là 6.196.668 đồng (Sáu triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi tám đồng), lãi quá hạn là 108.528.000 đồng (Một trăm linh tám triệu, năm trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 17/9/2025) bà Phan Thị Kim N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 4459221.23 ngày 23/8/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Phan Thị Kim N không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 4459221.23 ngày 23/8/2023 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô khách, nhãn hiệu FORD, số loại: JX6581TA-M5, số khung: RL3DLT6MMPSR54886, số máy: P6P31578DURATORQ4D225H, biển số: 67H-035.29, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 67 013493 do Phòng CSGT Công an tỉnh A cấp ngày 22/08/2023 (theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 4459992.23 ngày 23/8/2023 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q với bà Phan Thị Kim N) để thu hồi nợ.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì bà Phan Thị Kim N còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Thị Kim N phải chịu 27.788.987 đồng (Hai mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn, chín trăm tám mươi bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V2) được nhận lại 12.285.000 đồng (Mười hai triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003139 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh A).

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 9 - An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tuyết Kiên**